

BỘ Y TẾ
Số: 1837/2000/QĐ-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

- Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 11/10/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;
- Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn Hỗ trợ phát triển chính thức;
- Căn cứ Quyết định số 28/1999/QĐ-TTg ngày 23/02/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và việc sử dụng viện trợ của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài;
- Căn cứ Thông tư số 22/1999/TT-BTC ngày 26/2/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại;
- Sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính tại công văn số 3987 TC/VT ngày 13/8/1999; Theo đề nghị của Ông Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành: “Quy định việc quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn lại thuộc Bộ Y tế”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Thông tư số 04-BYT-TT ngày 02/4/1994 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn tiền viện trợ quốc tế của các Chương trình, Đề án thuộc ngành Y tế để chi tiêu trong nước.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ - Bộ Y tế, Trưởng ban Ban quản lý các Dự án, Chủ nhiệm các Chương trình, Dự án và Thủ trưởng các đơn vị Hành chính sự nghiệp trực thuộc Y tế có nguồn viện trợ không hoàn lại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

(Đã ký)

Đỗ Nguyên Phương

QUY ĐỊNH

Quản lý tài chính đối với nguồn viện trợ không hoàn thuộc Bộ Y tế

*(Ban hành kèm theo quyết định số 1837/2000/QĐ-BYT ngày 13 tháng 6 năm 2000
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này áp dụng cho các nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cá nhân ở nước ngoài (gọi chung là các tổ chức viện trợ) viện trợ cho Chương trình, Dự án, viện trợ không theo chương trình, dự án trong cơ quan Bộ Y tế (gọi chung là Đơn vị thụ hưởng).

Điều 2. Viện trợ không hoàn lại của tổ chức viện trợ được Chính phủ giao cho Bộ Y tế quản lý và thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp quy hiện hành về quản lý tài chính - ngân sách, trừ trường hợp trong Hiệp định viện trợ có quy định khác.

Điều 3. Các Đơn vị thụ hưởng nhận những khoản viện trợ không hoàn lại được quyền sử dụng toàn bộ nguồn viện trợ để thực hiện các mục tiêu đã ký kết hoặc thỏa thuận với tổ chức viện trợ.

Điều 4. Các khoản viện trợ bằng tiền (ngoại tệ hoặc tiền đồng Việt Nam) phải chuyển vào tài khoản của Bộ Y tế để tập chung quản lý (Trừ những Đơn vị thụ hưởng theo thỏa thuận với cơ quan tài trợ phải mở tài khoản riêng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

Điều 5. Trường hợp các Đơn vị thụ hưởng nhận trực tiếp tiền mặt, séc phải báo cáo ngay với Bộ Y tế (Vụ Tài chính Kế toán, Vụ Kế hoạch) để được hướng dẫn tiếp nhận và sử dụng.

Điều 6. Việc quản lý, chi tiêu tiền viện trợ không hoàn lại của các Đơn vị thụ hưởng phải thực hiện tại đơn vị trực thuộc Bộ (nếu đơn vị làm chủ dự án). Đối với các Đơn vị thụ hưởng do cơ quan Bộ Y tế trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện, việc quản lý chi tiêu và quyết toán do ban Quản lý các Dự án Bộ Y tế thực hiện).

Điều 7. Viện trợ không hoàn lại bằng tiền, hiện vật của các Đơn vị thụ hưởng đều phải làm thủ tục xác nhận viện trợ. Giấy xác nhận tiền, hàng viện trợ và căn cứ để hoàn tất các thủ tục nhận tiền, hàng và là căn cứ để Bộ Tài chính ghi thu, ghi chi Ngân sách Nhà nước cho Đơn vị thụ hưởng.

Điều 8. Thủ trưởng các Đơn vị thụ hưởng, trực tiếp sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thực hiện đúng các mục tiêu, nội dung cam kết đã ghi trong hồ sơ, văn kiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chuẩn chi của mình.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Phần 1. Lập và tổng hợp dự toán

Điều 9. Sau khi văn kiện Dự án được ký kết và có hiệu lực thực hiện, Thủ trưởng các Đơn vị thụ hưởng lập dự toán thu, chi về viện trợ không hoàn lại và vốn đối ứng hàng năm (nếu có) theo Mẫu số 1 kèm theo Quy định này.

Dự toán về vốn đối ứng (bao gồm các chi phí từ khâu lập dự án đến tiếp nhận, vận chuyển, thuế (nếu có), lưu kho hàng hóa, thiết bị, chi phí quản lý điều hành Dự án...) theo từng loại vốn (xây dựng cơ bản, Hành chính sự nghiệp...) phải theo đúng với

nội dung các văn bản cam kết, hiệp định hoặc văn bản thỏa thuận trên cơ sở nhu cầu thực tế và phù hợp với tiến độ thực hiện của từng dự án.

Dự toán thu, chi về viện trợ không hoàn lại và vốn đối ứng hàng năm (nếu có) các Đơn vị thụ hưởng gửi về Vụ Tài chính Kế toán và đồng gửi Vụ kế hoạch các Đơn vị thụ hưởng có nguồn vốn xây dựng cơ bản phải gửi thêm một bản về Vụ Trang thiết bị và công trình y tế.

Riêng các Đơn vị thụ hưởng do cơ quan Bộ Y tế trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện, dự toán thu, chi phí viện trợ, vốn đối ứng HCSN, vốn đối xứng XDCB gửi về Ban quản lý các Dự án Bộ Y tế để tổng hợp gửi các Vụ có liên quan trên.

Phần 2. Xác nhận viện trợ

Điều 10: Tất cả các Đơn vị thụ hưởng có nhận hàng, tiền viện trợ đều phải làm xác nhận tiền viện trợ, bao gồm:

- Hàng hóa, thiết bị do tổ chức viện trợ đặt mua trong nước và chuyển giao cho các Đơn vị thụ hưởng.
- Hàng hóa, thiết bị trong danh mục viện trợ, được mang vào theo chuyên gia và do phía đối tác trực tiếp sử dụng, nhưng được cam kết sẽ bàn giao lại cho các Đơn vị thụ hưởng sau khi kết thúc dự án.
- Tiền, hàng viện trợ nhân đạo, cứu trợ khẩn cấp cấp cho đơn phương tổ chức, đơn vị, địa phương do Bộ Y tế là đầu mối tiếp nhận.
- Ngoại tệ hoặc đồng tiền Việt Nam do tổ chức viện trợ chuyển giao cho các Đơn vị thụ hưởng nhận và trực tiếp sử dụng (bao gồm cả khoản tài trợ cho hoạt động mang tính công vụ phí của văn phòng Dự án theo mức khoán đã cam kết trong hồ sơ)
- Hàng hóa, tiền (Ngoại tệ hoặc đồng tiền Việt Nam) thuộc nguồn viện trợ không theo tổ chức dự án của tổ chức viện trợ chuyển giao cho các Đơn vị thụ hưởng đã được cấp cho thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Khi có thông báo nhận hàng, tiền viện trợ, các Đơn vị thụ hưởng có trách nhiệm làm tờ khai xác nhận viện trợ. Đối với những khoản viện trợ bằng hàng do tổ chức viện trợ đặt mua trong nước rồi giao lại cho Đơn vị thụ hưởng sử dụng, thời điểm làm xác nhận viện trợ sau 15 ngày kể từ khi nhận được hàng.

Các khoản viện trợ bằng tiền theo hình thức séc nhờ thu, Đơn vị thụ hưởng làm tờ khai nhận viện trợ khi nhận được thông báo về tiền đã thu được của Bộ Y tế (Vụ Tài chính Kế toán). Các Đơn vị thụ hưởng đến các cơ quan dưới đây của Bộ Y tế và Bộ Tài chính để làm thủ tục xác nhận viện trợ:

Bộ Y tế: Vụ Kế hoạch

Bộ Tài chính:

a) Vụ Tài chính đối ngoại:

- + Nguồn viện trợ không hoàn lại của chính phủ các nước.
- + Nguồn viện trợ của các tổ chức tài chính Quốc tế (ADB, WB...)

b) Ban quản lý và tiếp nhận viện trợ Quốc tế và các đại diện của Ban:

- + Nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức Quốc tế (WHO, UNIC, UNFPA...)
- + Nguồn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và cá nhân người nước ngoài.

Giấy xác nhận tiền, hàng viện trợ làm theo Mẫu số 2 và Mẫu số 3 kèm theo Quy định này.

Điều 12. Các nguồn tiền hàng, hàng dưới đây không thuộc đối tượng phải làm xác nhận viện trợ:

- Hàng hóa là quà biếu, tặng của các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, hàng quản cáo, hàng chào giá của các hãng, công ty nước ngoài gửi cho các Đơn vị thụ hưởng.
- Ngoại tệ, tiền đồng Việt Nam do các tổ chức Quốc tế chuyển cho các Đơn vị thụ hưởng để thực hiện các hợp đồng dịch vụ: Hợp tác nghiên cứu điều tra, biên dịch tài liệu...

Các nguồn tiền, hàng nêu trên tuy không làm xác nhận Đơn vị thụ hưởng phải báo cáo Bộ Y tế (Vụ kế hoạch, Vụ tài chính Kế toán) để được hướng dẫn tiếp nhận và sử dụng. Khi được phép sử dụng Đơn vị thụ hưởng phải phản ánh trên sổ sách kế toán và thanh, quyết toán theo chế độ hiện hành.

Phần 3. Hạch toán kế toán

Điều 13. Sau khi hoàn tất thủ tục nhận hàng, tiền viện trợ các Đơn vị thụ hưởng phải phản ánh kịp thời, đầy đủ các nguồn tiền, hàng đã nhận (cả về lượng và giá trị thành